

Số: 710/QĐ-UBND

Than Uyên, ngày 14 tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Thu hồi đất để GPMB xây dựng công trình:
Thủy lợi Cấp Na 2 khu TĐC Tà Hừa**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 09/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư dự án Thủy điện Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 10/6/2013 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành một số nội dung cụ thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án thủy điện Sơn La, Lai Châu, Huội Quảng, Bản Chát trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 882/QĐ-UBND ngày 27/8/2015 của UBND tỉnh Lai Châu về việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch chi tiết các khu, điểm TĐC dự án di dân TĐC thủy điện Bản Chát;

Căn cứ Quyết định số 1004/QĐ-UBND ngày 14/9/2015 của UBND huyện Than Uyên về việc phê duyệt Báo cáo KT-KT công trình: Thủy lợi Cấp Na 2 khu TĐC Tà Hừa;

Xét tờ trình số 43/TTr-TN&MT ngày 07/3/2016 của phòng TN & MT về việc thu hồi đất để GPMB xây dựng công trình: Thủy lợi Cấp Na 2 khu TĐC Tà Hừa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi bổ sung đất để GPMB xây dựng công trình: Thủy lợi Cấp Na 2 khu TĐC Tà Hừa cụ thể như sau.

- Tổng diện tích thu hồi:	60.546,00 m ²
Trong đó:	
Đất trồng lúa nước 01 vụ:	3.115,00 m ²
Đất trồng cây hàng năm:	182,00 m ²
Đất nương rẫy:	7.640,00 m ²
Đất rừng sản xuất:	49.609,00 m ²

(Có danh sách thu hồi đất của hộ gia đình đính kèm)

- Địa chỉ khu đất: Bản Cấp Na 2 xã Tà Hừa.

Điều 2. Giao cho Ban quản lý dự án di dân tái định cư thủy điện Huội Quảng và Bản Chát thống kê, tính toán bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng theo chế độ chính sách hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng Ban quản lý dự án di dân tái định cư Thủy điện Huội Quảng và Bản Chát, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Chủ tịch UBND xã Tà Hừa và các hộ có tên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trương Chí Mân

**DANH SÁCH THU HỒI ĐẤT ĐỀ GPMB XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH: THỦY LỢI CẤP NA 2 KHU TĐC TÀ HỪA**

(Đính kèm Quyết định số 710 /QĐ-UBND ngày 14/3 /2016 của Ủy ban nhân dân huyện)

ĐVT: (m²)

TT	Họ tên chủ hộ	Tổng	Đất trồng Lúa 1 vụ		Đất trồng cây hàng năm	Đất nuông rẫy	Đất rừng sản xuất	Ghi chú
			VT1	VT3	VT2	VT3	VT3	
1	Lò Văn Nồng	6.924,00				2.235,00	4.689,00	
2	Quàng Văn Quyết	9.402,00					9.402,00	
3	Lò Văn Hải	2.565,00					2.565,00	
4	Hà Văn Inh	5.460,00					5.460,00	
5	Lò Văn Tiến	6.030,00					6.030,00	
6	Lò Văn Là	5.464,50				1.320,00	4.144,50	
7	Quàng Văn Mốt	3.000,00		3.000,00				
8	Lò Văn Là	3.037,50				1.725,00	1.312,50	
9	Lò Thị Pậu	5.930,00				2.360,00	3.570,00	
10	Tông Văn Xuân	11.832,00					11.832,00	
11	Tông Văn Pè	901,00	115,00		182,00		604,00	
Tổng diện tích		60.546,00	115,00	3.000,00	182,00	7.640,00	49.609,00	

Tổng diện tích: 60.546,00 m²

Đất trồng lúa 1 vụ : 3.115,00 m²

Đất trồng cây hàng năm : 182,00 m²

Đất nương rẫy : 7.640,00 m²

Đất rừng sản xuất : 49.609,00 m² ✓